

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
KHOA KINH TẾ - QUẢN LÝ - LUẬT



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NGÀNH LUẬT
(Áp dụng từ năm học 2019 - 2020)

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 125QĐ-HIU ngày 08 tháng 8 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

Tên chương trình : **Cử nhân Luật**
Trình độ đào tạo : **Đại học**
Ngành đào tạo : **Luật**
Mã ngành : **7380101**
Loại hình đào tạo : **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về pháp luật nói chung và luật chuyên ngành nói riêng. Đào tạo cử nhân Luật có đủ kiến thức, kỹ năng hội nhập quốc tế trong lĩnh vực: Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật hành chính - tư pháp; Luật quốc tế; Luật Thương mại và kinh doanh quốc tế..

1.2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo cử nhân Luật có kiến thức chuyên môn vững vàng, có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cần thiết, có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo và kỹ năng nghiệp vụ nghề nghiệp ở tất cả các lĩnh vực hành nghề luật...

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

(1) Hệ thống hóa được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Liên hệ kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong việc lý giải kiến thức pháp luật chung và pháp luật chuyên ngành. Vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản vào việc tiếp thu và áp dụng kiến thức pháp luật chuyên ngành.

(2) Hệ thống hóa kiến thức pháp luật nền tảng về tất cả các lĩnh vực pháp lý chuyên ngành gồm: Luật Hành chính, Hình sự, Kinh doanh - Thương mại, Dân sự... Phân biệt được các ngành luật và phân tích được mối liên hệ giữa các ngành luật, vận dụng được những kiến thức pháp luật cơ bản để giải quyết những tình huống thực tiễn. Giải thích và đánh giá được các quy định của pháp luật. Đề xuất giải pháp áp dụng tối ưu trong việc lựa chọn áp dụng luật.

(3) Có khả năng hiểu được những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực: Luật dân sự và Tố tụng dân sự; Luật hình sự và Tố tụng hình sự; Luật hành chính - Tư pháp; Luật quốc tế; Luật Thương mại và Kinh doanh quốc tế.

(4) Có khả năng phân tích, tổng hợp được các nội dung lý luận về pháp luật và vận dụng được các kiến thức pháp luật để áp dụng vào thực tế đời sống.

(5) Đánh giá ưu nhược điểm các quy định pháp luật và rút ra giải pháp áp dụng phù hợp nhất cho những tình huống thực tiễn.

2.2. Về kỹ năng

(6) Nghiên cứu và phân tích luật, tra cứu văn bản pháp luật. Đọc bản án và bình luận việc áp dụng pháp luật trong bản án, quyết định của cơ quan tài phán.

(7) Vận dụng kiến thức pháp luật để phản biện, lập luận và giải quyết tình huống pháp lý. Xử lý các tình huống phát sinh cụ thể trong thực tiễn.

(8) Kỹ năng tư vấn pháp luật và thực hành luật, trợ giúp pháp lý, pháp chế doanh nghiệp. Soạn thảo hợp đồng, văn bản pháp lý thông dụng. Tự cập nhật kiến thức pháp luật mới vào thực tiễn ứng dụng.

(9) Kỹ năng giao tiếp và thiết lập quan hệ cộng đồng: Giới thiệu, giao tiếp và trình bày trước đám đông; Thiết lập các quan hệ nghề nghiệp trong môi trường làm việc; Tham gia, đóng góp hiệu quả trong môi trường làm việc tập thể.

(10) Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm: Làm việc độc lập với tư duy logic, sáng tạo; Phối hợp công việc và phát huy kỹ năng trong làm việc nhóm.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

(11) Xác định được các giới hạn, chuẩn mực đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp; Ứng xử phù hợp với trách nhiệm nghề nghiệp của một người hành nghề pháp luật, đóng góp vào việc giữ gìn công lý và cung cấp dịch vụ pháp lý tốt nhất cho cộng đồng.

2.4. Về năng lực ngoại ngữ, tin học

(12) Nghe, nói, đọc, viết và trình bày, sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành Luật trong giao tiếp và công việc (trình độ B1).

(13) Cử nhân Luật phải đạt chuẩn đầu ra về tin học của trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

2.5. Về vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp ngành Luật, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, hiệu quả ở các cơ quan, tổ chức sau: Tòa án, Viện kiểm sát, Ủy ban nhân dân các cấp; Các cơ quan Nhà nước từ trung ương đến địa phương; Các doanh nghiệp thuộc các loại hình kinh tế; Các tổ chức tín dụng; Các tổ chức kinh tế và xã hội; Các trường đại học; Các viện và trung tâm nghiên cứu luật học; Các công ty luật, văn phòng luật sư trong và ngoài nước và Các công ty đa quốc gia...

2.6. Về khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Luật của trường Đại học quốc tế Hồng Bàng có đủ tất cả các điều kiện về chuyên môn, ngoại ngữ, kỹ năng lập luận, nghiên cứu, thuyết trình để học sau đại học nâng cao trình độ ở tất cả các trường đại học trong nước và quốc tế.

3. Thời gian đào tạo và khối lượng kiến thức toàn khoá

- Thời gian đào tạo: **4 năm**
- Khối lượng kiến thức toàn khoá: **132 tín chỉ** (chưa tính TC GDTC & GDQP AN)

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

- Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT);
- Theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

6. Thang điểm:

- Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư 57/2012/TT-BGDĐT).
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
7.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương			38	
7.1.1. Lý luận chính trị			11	
1	05068	Triết học Mác – Lê nin	3(3,0,6)	
2	05069	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2(2,0,4)	
3	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
4	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
5	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
7.1.2. Khoa học xã hội			7	
5	04824	Học luật và nghề luật	2(2,0,4)	
6	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	

7	00517	Quản trị học	2(2,0,4)	
7.1.3. Toán học – Tin học - Khoa học tự nhiên			2	
8	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
7.1.4. Ngoại ngữ			14	
8	02764	Intensive English - A1a	3(3,0,6)	
9	02765	Intensive English - A1b	4(4,0,8)	
10	02766	Intensive English - A2a	3(3,0,6)	
11	02767	Intensive English - A2b	4(4,0,8)	
7.1.5. Giáo dục thể chất			3	
12	00044	Giáo dục thể chất 1 (*)	1(0,1,1)	
13	00045	Giáo dục thể chất 2 (*)	1(0,1,1)	
14	03066	Giáo dục thể chất 3 (*)	1(0,1,1)	
7.1.6. Giáo dục quốc phòng			8	
15	02309	LT - Giáo dục quốc phòng – An Ninh (*)	5(5,0,10)	
16	02310	TH – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	3(0,3,3)	
7.1.7. Các môn tự chọn (chọn 01 trong 02 nhóm)			04	
17a	04872	Kinh tế vi mô	2(2,0,4)	
	04873	Kinh tế vĩ mô	2(2,0,4)	
17b	04874	Phát triển kỹ năng	2(2,0,4)	
	03486	Nghiên cứu khoa học và thuyết trình	2(2,0,4)	
7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
7.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành và cơ sở ngành				
7.2.1.1. Các môn bắt buộc			67	
13	04825	Luật hiến pháp Việt Nam	3(3,0,6)	
14	04875	Lý luận về nhà nước và pháp luật	3(3,0,6)	
15	04876	Những quy định chung của luật dân sự	2(2,0,4)	
16	04877	Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	3(3,0,6)	
17	04878	Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu, thừa kế	3(3,0,6)	
18	03489	Chủ thể kinh doanh	3(3,0,6)	
19	03492	Luật lao động	3(3,0,6)	
20	03491	Luật thương mại	3(3,0,6)	

21	02729	Luật hành chính	3(3,0,6)	
22	02725	Luật đất đai	3(3,0,6)	
23	03499	Pháp luật về thuế	3(3,0,6)	
24	05387	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	3(3,0,6)	
25	05388	Công pháp quốc tế	3(3,0,6)	
26	03510	Luật tổ tụng hành chính	2(2,0,4)	
27	03502	Luật hình sự	3(3,0,6)	
29	05389	Luật môi trường	3(3,0,6)	
30	03513	Luật tổ tụng hình sự	3(3,0,6)	
31	01369	Luật hôn nhân gia đình	2(2,0,4)	
32	05390	Tư pháp quốc tế	3(3,0,6)	
33	04883	Anh văn pháp lý	3(3,0,6)	
34	01148	Luật tổ tụng dân sự	3(3,0,6)	
35	05391	Luật thi hành án dân sự	3(3,0,6)	
36	04884	Pháp chế doanh nghiệp	2(2,0,4)	
37	03516	Internship	2(0,2,2)	
7.2.1.2. Các môn tự chọn (chọn 01 trong 02 nhóm)			04	
38a	03518	Pháp luật về bảo hiểm xã hội	2(2,0,4)	
	03524	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2(1,1,3)	
38b	03519	Pháp luật trợ giúp pháp lý	2(2,0,4)	
	04885	Pháp luật về công chứng, chứng thực, thừa phát lại	2(1,1,3)	
7.3. Khối kiến thức chuyên ngành				
7.3.1. Các môn bắt buộc			10	
<i>Chuyên ngành Dân sự - Tổ tụng dân sự</i>				
39	04886	Kỹ năng giải quyết án dân sự 1	4(0,4,4)	
40	04887	Kỹ năng giải quyết án dân sự 2	4(0,4,4)	
41	04888	Phiên tòa dân sự giả định	2(0,2,2)	
<i>Chuyên ngành Hình sự - Tổ tụng hình sự</i>				



39	04889	Kỹ năng giải quyết án hình sự 1	4(0,4,4)	
40	04890	Kỹ năng giải quyết án hình sự 2	4(0,4,4)	
41	04891	Phiên tòa hình sự giả định	2(0,2,2)	
<i>Chuyên ngành Hành chính – Tư pháp</i>				
39	04892	Kỹ năng giải quyết án hành chính 1	4(0,4,4)	
40	04893	Kỹ năng giải quyết án hành chính 2	4(0,4,4)	
41	04894	Phiên tòa hành chính giả định	2(0,2,2)	
<i>Chuyên ngành Luật quốc tế</i>				
39	04895	Logistics và vận tải biển quốc tế	2(2,0,4)	
40	04896	Pháp luật biên giới và lãnh thổ	2(2,0,4)	
41	04897	Kỹ năng giải quyết án có yếu tố nước ngoài	4(0,4,4)	
42	04898	Phiên tòa giả định	2(0,2,2)	
<i>Chuyên ngành Luật thương mại – Kinh doanh quốc tế</i>				
39	04899	Thanh toán quốc tế	2(2,0,4)	
40	04900	Kỹ năng giải quyết án tranh chấp kinh doanh thương mại tại tòa án, trọng tài thương mại	4(0,4,4)	
41	04901	Phiên tòa giả định	2(0,2,2)	
42	04902	Phiên xử trọng tài thương mại giả định	2(0,2,2)	
7.3.2. Các môn chuyên ngành tự chọn chung (chọn 01 trong 02 nhóm)			04	
43a	04903	Kỹ năng hành nghề luật sư	2(1,1,3)	
	03523	Pháp luật trách nhiệm bồi thường thiệt hại của nhà nước	2(2,0,4)	
43b	01638	Quản trị nhân sự	2(2,0,4)	
	01172	Marketing căn bản	2(2,0,4)	
7.4 Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp			09	
44	03525	Thực tập tốt nghiệp	3(0,3,3)	
45	03526	Khóa luận tốt nghiệp	6(0,6,6)	
Môn học thay thế khóa luận				
45a	04904	Kỹ năng phân tích, bình luận án và án lệ	3(3,0,6)	
45b	04905	Đạo đức nghề luật	3(3,0,6)	
Tổng cộng toàn khóa			132	



8. Khung chương trình

8.1. Kế hoạch đào tạo

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
HỌC KỲ 1			15	
1	02764	Intensive English-A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English-A1b	4(4,0,8)	
3	04824	Học luật và nghề luật	2(2,0,4)	
4	04825	Luật hiến pháp Việt Nam	3(3,0,6)	
5	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	
HỌC KỲ 2			16	
1	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	
2	02767	Intensive English-A2b	4(4,0,8)	
3	04875	Lý luận về nhà nước và pháp luật	3(3,0,6)	
4	04876	Những quy định chung của luật dân sự	2(2,0,4)	
Chọn 01 trong 02 nhóm			4	
5a	04872	Kinh tế vi mô	2(2,0,4)	
	04873	Kinh tế vĩ mô	2(2,0,4)	
5b	04874	Phát triển kỹ năng	2(2,0,4)	
	03486	Nghiên cứu khoa học và thuyết trình	2(2,0,4)	
HỌC KỲ HÈ 1				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 3			16	
1	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
2	04877	Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	3(3,0,6)	
3	04878	Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu, thừa kế	3(3,0,6)	
4	00517	Quản trị học	2(2,0,4)	
5	03489	Chủ thể kinh doanh	3(3,0,6)	
6	03492	Luật lao động	3(3,0,6)	
HỌC KỲ 4			20	
1	03491	Luật thương mại	3(3,0,6)	
2	02729	Luật hành chính	3(3,0,6)	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
3	02725	Luật đất đai	3(3,0,6)	
4	03499	Pháp luật về thuế	3(3,0,6)	
5	05387	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	3(3,0,6)	
6	03510	Luật tổ tụng hành chính	2(2,0,4)	
7	03502	Luật hình sự	3(3,0,6)	
HỌC KỲ HÈ 2				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 5			21	
1	05068	Triết học Mác – Lê nin	3(3,0,6)	
2	05388	Công pháp quốc tế	3(3,0,6)	
3	05389	Luật môi trường	3(3,0,6)	
4	03513	Luật tố tụng hình sự	3(3,0,6)	
5	01369	Luật hôn nhân gia đình	2(2,0,4)	
6	05390	Tư pháp quốc tế	3(3,0,6)	
Chọn 01 trong 02 nhóm				
7a	03518	Pháp luật về bảo hiểm xã hội	2(2,0,4)	
	03524	Soạn thảo văn bản	2(1,1,3)	
7b	03519	Hoạt động trợ giúp pháp lý	2(2,0,4)	
	04885	Pháp luật về công chứng, chứng thực, thừa phát lại	2(1,1,3)	
HỌC KỲ 6			17	
1	05069	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2(2,0,4)	
2	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
3	04883	Anh văn pháp lý	3(3,0,6)	
4	01148	Luật tố tụng dân sự	3(3,0,6)	
5	05391	Luật thi hành án dân sự	3(3,0,6)	
6	04884	Pháp chế doanh nghiệp	2(2,0,4)	
7	03516	Internship	2(0,2,2)	
HỌC KỲ HÈ 3				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 7			18	
1	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
2	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
<i>Chuyên ngành Dân sự - Tố tụng dân sự</i>				
2	04886	Kỹ năng giải quyết án dân sự 1	4(0,4,4)	
3	04887	Kỹ năng giải quyết án dân sự 2	4(0,4,4)	
4	04888	Phiên tòa dân sự giả định	2(0,2,2)	
<i>Chuyên ngành Hình sự - Tố tụng hình sự</i>				
2	04889	Kỹ năng giải quyết án hình sự 1	4(0,4,4)	
3	04890	Kỹ năng giải quyết án hình sự 2	4(0,4,4)	
4	04891	Phiên tòa hình sự giả định	2(0,2,2)	
<i>Chuyên ngành Hành chính – Tư pháp</i>				
2	04892	Kỹ năng giải quyết án hành chính 1	4(0,4,4)	
3	04893	Kỹ năng giải quyết án hành chính 2	4(0,4,4)	
4	04894	Phiên tòa hành chính giả định	2(0,2,2)	
<i>Chuyên ngành Luật quốc tế</i>				
2	04895	Logistics và vận tải biển quốc tế	2(2,0,4)	
3	04896	Pháp luật biên giới và lãnh thổ	2(2,0,4)	
4	04897	Kỹ năng giải quyết án có yếu tố nước ngoài	4(0,4,4)	
5	04898	Phiên tòa giả định	2(0,2,2)	
<i>Chuyên ngành Luật thương mại – Kinh doanh quốc tế</i>				
2	04899	Thanh toán quốc tế	2(2,0,4)	
3	04900	Kỹ năng giải quyết án tranh chấp kinh doanh thương mại tại tòa án, trọng tài thương mại	4(0,4,4)	
4	04901	Phiên tòa giả định	2(0,2,2)	
5	04902	Phiên xử trọng tài thương mại giả định	2 (0,2,2)	
Các môn tự chọn chung (chọn 01 trong 02 nhóm)				
6a	04903	Kỹ năng hành nghề luật sư	2(1,1,3)	
	03523	Pháp luật trách nhiệm bồi thường thiệt hại của nhà nước	2(2,0,4)	
6b	01638	Quản trị nhân sự	2(2,0,4)	
	01172	Marketing căn bản	2(2,0,4)	
HỌC KỲ 8			09	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
1	03525	Thực tập tốt nghiệp	3(0,3,3)	
2	03526	Khóa luận tốt nghiệp	6(0,6,6)	
Môn học thay thế khóa luận				
2a	04904	Kỹ năng phân tích, bình luận án và án lệ	3(3,0,6)	
2b	04905	Đạo đức nghề luật	3(3,0,6)	
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			132	

Ghi chú:

- Các học phần GDTC-ANQP sinh viên tự đăng ký học trong 3 năm đầu của khóa học.
- Các học kỳ hè: các Khoa chủ động cho sinh viên đăng ký trả nợ hoặc học vượt...

8.2 Hướng dẫn thực hiện chương trình

❖ Chương trình giáo dục đại học này được thiết kế dựa trên văn bản sau:

- Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 518/QĐ-TTg ngày 11/07/1997 thành lập trường thành lập trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư 57/2012/TT-BGDĐT;
- Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT Ngày 17 tháng 2 năm 2011 Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ, tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;

❖ Yêu cầu đối với sinh viên khoa và giảng viên ngành Luật

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Kinh tế Quản lý, Luật trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ các danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.
- Đề cương chi tiết học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần.
- Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết môn học; đảm bảo chính xác phân phối tỷ lệ giờ: lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học.
- Lớp học mở theo đăng ký của sinh viên. Mỗi lớp học có ít nhất 20 sinh viên đăng ký trở lên.
- Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ là theo quy chế đào tạo của trường. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp.

9. Mô tả văn tắt nội dung các học phần

❖ Học luật và nghề luật

Môn học nhập môn trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Phương pháp học luật
- Kiến thức tổng quát về hệ thống pháp luật Việt Nam, phân biệt được sự khác nhau giữa mảng pháp luật kinh tế, dân sự, thương mại, lao động với mảng pháp luật hình sự, pháp luật hành chính.
- Hiểu biết tổng quan về nghề luật và các đặc trưng nghề nghiệp của nghề luật
- Nắm được quy định của pháp luật về cách thức hành nghề luật
- Tham quan phiên tòa của tòa án xét xử
- Tham quan văn phòng luật sư, Công ty luật, Văn phòng thừa phát lại, Văn phòng công chứng...

❖ Tư duy biện luận (tư duy phân tích)

Môn học trang bị cho sinh viên

- Thảo luận về khái niệm, quy tắc nền tảng, nguyên lý, quy luật và cách thức vận hành của tư duy nói chung
- Ứng dụng các nguyên lý vào suy nghĩ, quyết định để giải quyết vấn đề một cách chính xác, chủ động, sáng tạo và hiệu quả
- Phát triển kỹ năng tư duy phản biện thông qua thảo luận và thực hành các phương pháp tư duy hữu ích cho sự phát triển năng lực trí tuệ của cá nhân và cộng đồng.

❖ Quản trị học

Môn học này trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp và quản trị các tổ chức khác, cụ thể là các khái niệm và các nội dung kiến thức liên quan đến quản trị, nhà quản trị, các chức năng của quản trị tổ chức
- Nắm vững các kỹ năng: thu thập và xử lý thông tin, ra quyết định quản trị, quản trị sự thay đổi, quản trị xung đột, lãnh đạo nhóm
- Nghiên cứu vai trò cần thiết của nhà quản trị, thông tin và ra quyết định quản trị.

❖ Kinh tế vi mô

Môn học này trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững khái niệm và các quy luật cơ bản của nền kinh tế
- Hiểu được sự vận động của nền kinh tế hiện đại và các chính sách của chính phủ trong thực tế ở các quốc gia
- Hiểu được kinh tế quốc tế và lợi ích từ ngoại thương
- Vận dụng kiến thức kinh tế để ra quyết định trong kinh doanh.

❖ Kinh tế vĩ mô

Môn học này trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Hiểu được cách thức nhà kinh tế đo lường thu nhập quốc gia, đo lường chi phí sinh hoạt
- Phân tích được các nhân tố dài hạn ảnh hưởng đến GDP và sự tăng trưởng của GDP thực
- Nghiên cứu hệ thống tài chính vận hành như thế nào và các công cụ cơ bản của tài chính
- Nắm được các vấn đề liên quan đến thất nghiệp, hệ thống tiền tệ, tăng trưởng tiền và lạm phát
- Hiểu được tổng cầu, tổng cung và tác động của chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa lên tổng cầu.

❖ Phát triển kỹ năng

Môn học này trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Kỹ năng tư duy tích cực
- Kỹ năng quản lý thời gian

- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình hiệu quả.

❖ Nghiên cứu khoa học và thuyết trình

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững yêu cầu, mục đích, cách thức của nghiên cứu khoa học pháp lý
- Nắm vững yêu cầu thực hiện thuyết trình nói chung và lĩnh vực pháp lý nói riêng.
- Viết bài nghiên cứu khoa học pháp lý
- Thuyết trình bài nghiên cứu khoa học pháp lý

❖ Luật hiến pháp Việt Nam

Môn học cơ sở trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, lịch sử lập hiến Việt Nam.
- Chế độ chính trị.
- Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Chế độ bầu cử.
- Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hình thức hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Chính quyền địa phương.

❖ Lý luận về nhà nước và pháp luật

Môn học cơ sở trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu của lý luận nhà nước và pháp luật, vị trí, vai trò của lý luận nhà nước và pháp luật trong hệ thống các khoa học pháp lý.
- Nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy, hình thức của nhà nước.
- Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức của pháp luật.
- Quy phạm pháp luật.
- Quan hệ pháp luật.
- Hệ thống pháp luật.
- Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.
- Ý thức pháp luật.
- Nhà nước pháp quyền.

❖ Những quy định chung của luật dân sự

Môn học cơ sở trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững các khái niệm về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự.
- Đặc điểm, nguyên tắc của quan hệ pháp luật dân sự.
- Chủ thể, khách thể của pháp luật dân sự.
- Căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật dân sự.
- Nội dung của các quan hệ tài sản và nhân thân.
- Các chế định về giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện.

❖ Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

- Nắm vững quy định của pháp luật hợp đồng dân sự.
- Nắm rõ quy định và hướng xử lý đối với hợp đồng có hiệu lực và hợp đồng vô hiệu
- Nắm vững về các hợp đồng dân sự thông dụng

- Nắm rõ điều kiện bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
- Nguyên tắc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
- Bồi thường thiệt hại trong các trường hợp cụ thể
- Nghiên cứu, toạ đàm về các bản án liên quan đến hợp đồng dân sự, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

❖ **Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu, thừa kế**

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững quy định của pháp luật về khái niệm nhân thân, các quyền nhân thân, thừa kế theo pháp luật và theo di chúc, khái niệm tài sản.
- Nắm vững quy định của pháp luật về quyền sở hữu đối với tài sản.
- Nắm vững các quyền khác đối với tài sản, phân biệt quyền khác với quyền sở hữu.
- Hiệu lực pháp lý của di chúc.
- Di sản thừa kế, hàng thừa kế.
- Nguyên tắc phân chia di sản thừa kế.
- Nghiên cứu, toạ đàm các bản án của toà án về tranh chấp tài sản, tranh chấp quyền sở hữu, tranh chấp về thừa kế để nắm vững nguyên tắc áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tài sản, quyền sở hữu và thừa kế.

❖ **Chủ thể kinh doanh**

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững quy định của pháp luật về các chủ thể kinh doanh, đặc trưng pháp lý trong mô hình cơ cấu tổ chức, hoạt động của từng chủ thể kinh doanh.
- Hồ sơ pháp lý của chủ thể kinh doanh
- Quyền, nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh
- Giải thể, phá sản trong hoạt động của chủ thể kinh doanh
- Nghiên cứu, toạ đàm về các bản án giải quyết các tranh chấp về thành lập, hoạt động, phá sản của các chủ thể kinh doanh.

❖ **Luật thương mại**

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Khái quát về thương nhân và hoạt động thương mại
- Mua bán hàng hoá
- Dịch vụ thương mại
- Hoạt động trung gian thương mại
- Hoạt động xúc tiến thương mại và các hoạt động thương mại khác
- Chế tài trong hoạt động thương mại.
- Toạ đàm về áp dụng pháp luật trong lĩnh vực thương mại, hàng hoá, dịch vụ và các bản án giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thương mại, hàng hoá, dịch vụ.

❖ **Luật hành chính**

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững quy định của pháp luật về luật hành chính
- Chủ thể trong quan hệ pháp luật hành chính
- Quyền và nghĩa vụ các bên trong quan hệ pháp luật hành chính
- Xử lý hành chính
- Toạ đàm về áp dụng pháp luật hành chính và xử lý hành chính trong thực tiễn.

❖ **Luật lao động**

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:



- Các nội dung cơ bản của luật lao động
- Nắm vững quy định của pháp luật về hợp đồng lao động
- Phân biệt các loại hợp đồng lao động
- Nắm rõ quy định và hướng xử lý đối với hợp đồng có hiệu lực và hợp đồng vô hiệu
- Nắm vững quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng lao động
- Nghiên cứu, toạ đàm về các bản án liên quan đến hợp đồng lao động.

❖ Luật hôn nhân gia đình

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững các khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình.
- Kết hôn; nghĩa vụ và quyền của vợ chồng.
- Quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con và giữa các thành viên trong gia đình.
- Cấp dưỡng giữa các thành viên gia đình.
- Li hôn.
- Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

❖ Công pháp quốc tế

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế.
- Các điều ước quốc tế.
- Luật biên quốc tế.
- Luật ngoại giao, lãnh sự.
- Luật tổ chức quốc tế.
- Trách nhiệm pháp lí quốc tế.

❖ Luật đất đai

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững quy định của pháp luật về đất đai
- Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể sử dụng đất
- Giải quyết tranh chấp về quyền sử dụng đất
- Nghiên cứu, toạ đàm về các bản án liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất.

❖ Luật thuế

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững quy định của pháp luật về thuế
- Phân biệt các loại thuế
- Cách xác định các loại thuế

❖ Luật sở hữu trí tuệ

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững nội dung khái niệm sở hữu trí tuệ
- Đối tượng quyền sở hữu trí tuệ
- Căn cứ xác lập, chấm dứt quyền sở hữu trí tuệ
- Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với từng lĩnh vực cụ thể
- Giải quyết tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ
- Nghiên cứu, toạ đàm về các bản án liên quan tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ.

❖ Luật môi trường

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững các khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn và các nguyên tắc cơ bản của luật môi trường.

- Chế độ quản lý của Nhà nước đối với môi trường.
- Kiểm soát ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.
- Quy chuẩn và tiêu chuẩn môi trường.
- Đánh giá tác động môi trường.
- Tranh chấp về môi trường và cơ chế giải quyết các tranh chấp môi trường.
- Xử lý các vi phạm pháp luật về môi trường.
- Khái quát những công ước, điều ước quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường mà Việt Nam đã tham gia.

❖ Luật hình sự

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững quy định của pháp luật về tội phạm và hình phạt
- Hiểu và xác định được các yêu cầu của việc định tội và lượng hình
- Chú trọng chuyên sâu về nhóm tội phạm kinh tế
- Tham dự các phiên tòa hình sự xét xử về tội phạm kinh tế
- Toạ đàm về các bản án tòa án đã tuyên án cho từng tội phạm cụ thể .

❖ Luật tố tụng hình sự

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững pháp luật về tố tụng hình sự
- Phân biệt tố tụng tụng hình sự với tố tụng dân sự và tố tụng hành chính
- Tham dự phiên tòa hình sự
- Toạ đàm về áp dụng pháp luật tố tụng hình sự trong thực tiễn
- Tổ chức phiên tòa hình sự giả định

❖ Tư pháp quốc tế

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững các vấn đề chung của tư pháp quốc tế.
- Xung đột pháp luật, xung đột thẩm quyền.
- Công nhận và cho thi hành bản án của tòa án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài.
- Quan hệ hợp đồng có yếu tố nước ngoài.
- Quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài.
- Quan hệ tài sản có yếu tố nước ngoài.
- Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.
- Quan hệ thừa kế có yếu tố nước ngoài

❖ Luật tố tụng hành chính

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Thủ tục khởi kiện vụ án hành chính.
- Thủ tục trình tự giải quyết vụ án hành chính.
- Phân biệt được vụ án hành chính với vụ án dân sự, hình sự.
- Các hoạt động tố tụng và thủ tục tố tụng áp dụng trong quá trình giải quyết các vụ án hành chính.
- Quyền, nghĩa vụ và các chế tài áp dụng trong quá trình tòa án giải quyết các vụ án hành chính.
- Nắm vững và áp dụng đúng pháp luật cho từng trình tự: Sơ thẩm, phúc thẩm, thủ tục đặc biệt...
- Áp dụng pháp luật cho các tình huống cụ thể (bắt buộc sử dụng bản án của tòa án).
- Tham dự các phiên tòa các cấp sơ thẩm, phúc thẩm của tòa án xét xử (bắt buộc).

- Tiến hành phiên toà giả định tại lớp dựa trên vụ án có thật đã được toà án xét xử (bắt buộc)

❖ Luật tố tụng dân sự

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững các khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự.
- Thẩm quyền dân sự của toà án nhân dân.
- Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.
- Quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.
- Chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự.
- Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.
- Trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại toà án cấp sơ thẩm
- Trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại toà án cấp phúc thẩm.
- Thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án
- Toạ đàm về các hoạt động tố tụng dân sự trong thực tiễn.

❖ Luật thi hành án dân sự

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Quy định của pháp luật về thi hành án dân sự
- Điều kiện, yêu cầu đối với thi hành án dân sự
- Trình tự thủ tục thi hành án dân sự
- Biện pháp bảo đảm và biện pháp cưỡng chế trong thi hành án dân sự
- Toạ đàm về các vụ việc thi hành án dân sự trong thực tiễn.

❖ Pháp chế doanh nghiệp

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững quy định của pháp luật về hoạt động cổ vấn pháp lý và pháp chế trong doanh nghiệp
- Đặc trưng và yêu cầu của hoạt động cổ vấn pháp lý
- Đặc trưng và yêu cầu của hoạt động pháp chế doanh nghiệp
- Cách thức thực hiện hoạt động cổ vấn pháp lý và pháp chế doanh nghiệp thông qua các tình huống và vụ việc cụ thể của doanh nghiệp.

❖ Pháp luật về bảo hiểm xã hội

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững pháp luật về bảo hiểm xã hội
- Hiểu rõ đặc trưng pháp lý của các lĩnh vực bảo hiểm xã hội
- Áp dụng pháp luật về bảo hiểm xã hội
- Nghiên cứu, toạ đàm các vụ việc liên quan đến bảo hiểm xã hội và các bản án giải quyết tranh chấp về bảo hiểm xã hội.

❖ Kỹ năng soạn thảo văn bản

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững yêu cầu về hình thức và nội dung của các loại văn bản
- Phân biệt văn bản quy phạm pháp luật với văn bản ban hành trong doanh nghiệp
- Soạn thảo một số văn bản áp dụng trong hoạt động doanh nghiệp.

❖ Pháp luật trợ giúp pháp lý

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững cơ sở pháp lý thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý
- Đối tượng được trợ giúp pháp lý
- Chủ thể thực hiện trợ giúp pháp lý

- Kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý
- Tham gia trợ giúp pháp lý miễn phí theo chương trình của các Văn phòng trợ giúp pháp lý, các Văn phòng luật sư, công ty luật

❖ **Pháp luật về công chứng, chứng thực, thừa phát lại**

Môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức, hoạt động của các Phòng công chứng và Văn phòng công chứng
- Nắm vững quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức, hoạt động của thừa phát lại
- Phân biệt công chứng với chứng thực; phân biệt hoạt động của thừa phát lại với hoạt động của thi hành án dân sự
- Trình tự, thủ tục thực hiện các hoạt động công chứng; Trình tự, thủ tục thực hiện các hoạt động của thừa phát lại.
- Tham quan Văn phòng công chứng, phòng công chứng và Văn phòng thừa phát lại
- Nghiên cứu, toạ đàm về hoạt động công chứng, hoạt động của thừa phát lại trong thực tiễn.

❖ **Pháp luật trách nhiệm bồi thường thiệt hại của nhà nước**

- Phân biệt trách nhiệm bồi thường thiệt hại của nhà nước với trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo luật dân sự
- Điều kiện yêu cầu nhà nước bồi thường thiệt hại
- Chủ thể thực hiện bồi thường
- Trình tự thủ tục giải quyết bồi thường
- Cách tính thiệt hại để bồi thường theo Luật trách nhiệm bồi thường thiệt hại của nhà nước
- Nghiên cứu, toạ đàm các bản án về yêu cầu nhà nước bồi thường thiệt hại.

❖ **Quản trị nhân sự**

Môn học này trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Nắm vững khái quát về quản trị nguồn nhân lực
- Nắm được vấn đề thu hút, đào tạo – phát triển và duy trì nguồn nhân lực
- Nắm rõ các công cụ quản trị trong quản lý nhân sự để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và gắn kết tổ chức
- Nghiên cứu các tình huống liên quan đến hoạt động quản trị nhân sự.

❖ **Marketing căn bản**

Môn học này trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Hiểu được vai trò của tiếp thị trong chiến lược marketing, môi trường marketing
- Nghiên cứu hành vi khách hàng, phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị thị trường và cách thức để áp dụng nó để tăng doanh thu và thị phần cho doanh nghiệp
- Nghiên cứu các kỹ năng cần thiết để phát triển sản phẩm, giá cả, kênh phân phối, quảng cáo, quan hệ công chúng và bán hàng hiệu quả
- Nghiên cứu các tình huống liên quan đến hoạt động marketing.